

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 01-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đình Tuấn;

Ông Phùng Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn H (tên gọi khác: B), sinh ngày 10-3-1992, tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn H1 và bà Lương Thị C; chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật nhưng đã từng bị kết án, cụ thể tại Bản án số 70/2014/HSST ngày 18/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 45 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 54/2014/HSST ngày 23/9/2014 của Tòa án nhân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của hai bản án là 51 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù của hai bản án vào ngày 17/10/2017 và các nội dung khác của bản án, nay đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24-12-2020, bị tạm giam từ ngày 27-12-2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Chu Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05-5-1988, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Y, huyện H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân

tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn N (tên gọi khác: T) và bà Hoàng Thị T; có vợ là Dương Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật nhưng đã từng bị kết án tại Bản án số 20/2014/HSST ngày 10/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội vận chuyển hàng cấm, đã được xóa án tích theo Quyết định miễn chấp hành hình phạt tù số 01/2017/QĐ-CA của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24-12-2020, bị tạm giam từ ngày 27-12-2020 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Nông Văn M, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Thôn P (nay là thôn B), xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt;

2. Ông Lê Minh D, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Đường H, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Chị Dương Thị T, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

5. Anh Dương Việt A, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

6. Chị Đào Thị U, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

7. Anh Ngô Quốc B, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

8. Anh Đàm Minh V, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đàm Văn Q, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Chị Ngô Thị P. sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Nông Văn T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Ông Dương Công T, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Ông Đào Văn C, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

6. Ông Triệu Tất T, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, tổ Công tác Công an Trạm cảnh sát giao thông T, Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện Triệu Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1 – 10781 có biểu hiện nghi vấn phạm tội đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Triệu Văn H, thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1 – 10781, 01 giấy phép lái xe mang tên Đàm Minh V, 01 Giấy đăng ký xe mang tên Đàm Văn Q, 01 vạm chữ T, 01 cờ lê, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và bàn giao đối tượng cho Công an thành phố Lạng Sơn.

Quá trình điều tra, Công an thành phố Lạng Sơn xác định được trong thời gian từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2020, Triệu Văn H đã thực hiện 08 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ 50 ngày 23/10/2020, Triệu Văn H một mình đi bộ đến khu vực Bệnh viện Đ tại đường L, phường T, thành phố L để trộm cắp xe mô tô. Khi đến nơi, Triệu Văn H vào khu vực nhà để xe để tìm kiếm xe. Lợi dụng việc không có ai trông giữ xe, Triệu Văn H sử dụng vạm phá khóa trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 12U1 - 078.07 của ông Nông Văn M. Sau khi trộm cắp xong, Triệu Văn H điều khiển xe ra khu vực cầu M, thuộc xã M, thành phố L tháo và vứt biển số xe xuống sông K rồi đi xuống khu công nghiệp Đ để tiêu thụ xe. Triệu Văn H đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Số tiền trên, Triệu Văn H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Chu Văn Đ là bạn bè quen biết với Triệu Văn H. Vào khoảng cuối tháng 10/2020, Triệu Văn H chủ động liên lạc với Chu Văn Đ nói là Triệu Văn H có bán xe mô tô trộm cắp được với giá rẻ, nếu Chu Văn Đ có nhu cầu mua thì liên hệ với Triệu Văn H. Ngày 01/11/2020, Chu Văn Đ gọi điện cho Triệu Văn H để đặt mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, Triệu Văn H đồng ý. Khoảng 19 giờ 00 ngày 01/11/2020, Triệu Văn H tiếp tục đi ra Bệnh viện Đ tại đường L, phường T, thành phố L để trộm cắp xe mô tô. Triệu Văn H đi vào khu vực nhà để xe, sử dụng vạm phá khóa trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát: 12T1 - 7048 của ông Lê Minh D. Sau đó, Triệu Văn H điều khiển xe mô tô trộm cắp được ra khu vực cầu M tháo biển số xe và vứt xuống sông rồi xuống ngã ba Y, huyện H, Lạng Sơn hẹn Chu Văn Đ ra để nhận xe. Chu Văn Đ mua chiếc xe mô tô của Triệu Văn H với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau đó, Chu Văn Đ đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ 45 ngày 26/11/2020, Triệu Văn H một mình đi bộ ra Bệnh viện Đ tại đường L, phường T, thành phố L để tiếp tục trộm cắp xe mô tô. Sau khi quan sát không thấy có ai trông giữ nhà để xe, Triệu Văn H sử

dụng vạm phá khóa trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát: 12L1 - 079.00 của anh Hoàng Văn C rồi đi ra khu vực cầu M tháo và vớt biển số xe xuống sông. Sau đó, Triệu Văn H điều khiển xe mô tô trộm cắp được xuống khu công nghiệp Đ bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Số tiền trên Triệu Văn H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 19 giờ 00 ngày 01/12/2020, Triệu Văn H một mình đi bộ đến khu vực ký túc xá trường C, thuộc phường C, thành phố L để tìm kiếm và trộm cắp xe mô tô. Khi đến nơi, Triệu Văn H sử dụng vạm phá khóa trộm cắp được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát: 12S1 - 121.18 của chị Dương Thị T dựng ở trước cổng ký túc xá. Sau khi trộm cắp xong, Triệu Văn H tháo và vớt biển số xe xuống sông K tại khu vực cầu M rồi đi xuống khu công nghiệp Đ bán xe cho một người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Số tiền trên, Triệu Văn H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 19 giờ ngày 07/12/2020, Triệu Văn H tiếp tục đi bộ ra khu vực chung cư, thuộc đường N, phường Đ, thành phố L để trộm cắp xe mô tô. Triệu Văn H đã sử dụng vạm phá khóa trộm cắp được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát: 12P1 - 024.83 của anh Dương Việt A rồi điều khiển xe ra khu vực cầu M tháo và vớt biển số xe xuống sông. Sau đó, Triệu Văn H đi xuống khu công nghiệp Đ để tiêu thụ xe. Khi đi đến Trạm cảnh sát giao thông T, thuộc huyện C, Lạng Sơn, Triệu Văn H bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính. Do không xuất trình được giấy tờ xe nên Triệu Văn H đã bị tạm giữ chiếc xe mô tô trên. Khi đó, Triệu Văn H khai tên là Hoàng Văn Hùng để ký vào biên bản vi phạm nhằm che giấu hành vi phạm tội của mình.

Vụ thứ sáu: Khoảng 18 giờ 50 ngày 16/12/2020, Triệu Văn H tiếp tục một mình đi bộ đến khu vực ký túc xá trường C1, thuộc đường N, phường Đ, thành phố L, sử dụng vạm phá khóa trộm cắp được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát: 12H1 - 144.77 của chị Đào Thị U. Sau khi trộm cắp xong, Triệu Văn H đi ra khu vực cầu M tháo và vớt biển số xe xuống sông rồi đi xuống khu công nghiệp Đ bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Số tiền trên, Triệu Văn H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ bảy: Vào khoảng giữa tháng 12/2020, Chu Văn Đ tiếp tục đặt mua với Triệu Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, Triệu Văn H đồng ý. Khoảng 19 giờ ngày 18/12/2020, Triệu Văn H một mình đi bộ quanh khu vực phường V, thành phố L để trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến khu vực vỉa hè đối diện số nhà đường L, phường V, thành phố L, Triệu Văn H nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát: 12D1 - 129.01 của anh Ngô Quốc B dựng ở đó, không có ai trông giữ. Triệu Văn H tiếp tục sử dụng vạm phá khóa trộm cắp chiếc xe mô tô trên rồi đi ra cầu M tháo và vớt biển số xe xuống sông. Sau đó, Triệu Văn H hẹn Chu Văn Đ ra ngã ba Y để nhận xe. Chu Văn Đ mua chiếc xe trên của Triệu Văn H với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng), Chu Văn Đ cất giấu xe tại nhà để đi lại.

Vụ thứ tám: Ngày 22/12/2020, Chu Văn Đ tiếp tục liên hệ với Triệu Văn Hiếu để đặt mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, Triệu Văn H đồng ý. Khoảng 19 giờ 00 ngày 23/12/2020, Triệu Văn H một mình đi bộ ra khu vực ký túc xá trường C1 để tìm kiếm và trộm cắp xe. Khi đến nơi, Triệu Văn H sử dụng vạm phá khóa trộm cắp được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát: 12T1 - 10781 của anh Đàm Minh V. Sau khi trộm cắp xong, Triệu Văn H điều khiển xe mô tô xuống ngã ba Y để giao xe cho Chu Văn Đ. Khi đi đến khu vực Trạm cảnh sát giao thông T, Triệu Văn H bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ.

Tại Biên bản định giá tài sản số 140/ĐGTSTT ngày 25/12/2020 của hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định:

- Trị giá của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát: 12T1 - 107.81, số khung 1255FY063744, số máy HC12E7063860 là 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng).

- Trị giá của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát: 12T1 - 7048, số khung HC12E2970369, số máy 1204BY170525 là 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Trị giá của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát: 12P1 - 024.83, số khung 120XBY441278, số máy HC12E3241353 là 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Biên bản định giá tài sản số 11/ĐGTSTT ngày 15/01/2021 của hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định:

- Trị giá của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát: 12U1 - 078.07, số khung 1251FY182679, số máy HC12E7182762 là 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trị giá của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát: 12L1 - 079.00, số khung RLHHC1214U7421894, số máy DC12E5471661 là 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

- Trị giá của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát: 12D1 - 129.01, số khung RLHHC1217DY421727, số máy HC12E5421928 là 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

- Trị giá của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát: 12S1 - 121.18 là 11.900.000đ (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng).

- Trị giá của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát: 12H1 - 144.77, số khung RLHHC1218DY437841, số máy HC12E5438110 là 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

Ngày 26/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại 03 xe mô tô cho chủ sở hữu cùng các giấy tờ có liên quan, bao gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 12P1 - 024.83 trả cho anh Dương Việt A; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 12D1 - 129.01 trả cho anh Ngô Quốc B; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave

màu đen, biển kiểm soát 12T1 - 10781 trả cho anh Đàm Minh V. Hiện nay, anh Dương Việt A, anh Ngô Quốc B và anh Đàm Minh V đều không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đối với 05 xe mô tô còn lại do Triệu Văn H bán xe với một người đàn ông không quen biết nên hiện Cơ quan điều tra vẫn tiếp tục xác minh chưa thu hồi được tài sản.

Tại Bản cáo trạng số 30/KSĐT ngày 05-3-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Chu Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố, xin được nhận trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại.

Bị hại Nông Văn M, Lê Minh D, Hoàng Văn C, Dương Thị T, Đào Thị U đều trình bày bản thân bị mất xe mô tô đúng như nội dung Cáo trạng, đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật, và yêu cầu được bồi thường thiệt hại bằng số tiền tương đương giá trị tài sản bị mất theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn. Cụ thể, bị hại Nông Văn M yêu cầu được bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1 -078.07 với số tiền 8.500.000 đồng; bị hại Lê Minh D yêu cầu được bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-7048 với số tiền 3.400.000đồng; bị hại Hoàng Văn C yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô biển kiểm soát 12L1-079.00 số tiền 5.100.000đồng; bị hại Dương Thị T yêu cầu được bồi thường giá trị xe mô tô biển kiểm soát 12S1-12.118 với số tiền 11.900.000đồng; bị hại Đào Thị U yêu cầu được bồi thường giá trị xe mô tô biển kiểm soát 12H1-144.77 với số tiền 5.100.000đồng.

Bị cáo Triệu Văn H chấp nhận toàn bộ các yêu cầu bồi thường của các bị hại Nông Văn M, Hoàng Văn C, Dương Thị T, Đào Thị U; Bị cáo Chu Văn Đ xin tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Minh D, không yêu cầu bị cáo Triệu Văn H cùng liên đới chịu trách nhiệm. Bị cáo Triệu Văn H và bị hại Lê Minh D đều đồng ý với sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo Chu Văn Đ đã trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Triệu Văn H và Chu Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, b khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị áp dụng điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo, bị hại tại

phiên tòa về việc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo giá trị tài sản bị mất như giá trị Hội đồng định giá đã xác định, trong đó xác định cụ thể là: Bị cáo Triệu Văn H phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Nông Văn M số tiền 4.500.000đồng, cho bị hại Hoàng Văn C số tiền 5.100.000đồng, cho bị hại Dương Thị T số tiền 11.900.000đồng, cho bị hại Đào Thị U số tiền 5.100.000đồng. Bị cáo Chu Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Minh D số tiền 3.400.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu để tiêu hủy 01 vạm chữ T, 02 đầu mũi nhọn bằng kim loại, 01 cờ lê; tịch thu nộp ngân sách 01 điện thoại Samsung và 01 điện thoại Oppo, trả lại 01 giấy phép lái xe cho Chu Văn Đ; ghi nhận cơ quan điều tra đã trả lại 03 chiếc xe mô tô do bị cáo Triệu Văn H trộm cắp cho chủ sở hữu là Dương Việt A, Ngô Quốc B và Đàm Minh V;

Về án phí, các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Triệu Văn H gửi lời xin lỗi và cảm ơn các bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo Chu Văn Đ trình bày xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt một số bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhưng những người vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt, ngoài ra những người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người tham gia tố tụng khác, biên bản xác định hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2020 Triệu Văn H đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút 08 lần thực hiện hành vi dùng vạm phá khóa trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố L, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 53.550.000 đồng, mục đích để lấy tiền tiêu sài cá nhân, không có mục đích sử

dụng tiền làm nguồn sống chính, trong đó có 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp theo đặt hàng của Chu Văn Đ. Cụ thể:

[4] Lần 01, khoảng 18 giờ 50 ngày 23/10/2020, tại khu vực Bệnh viện Đ tại đường L, phường T, thành phố L, Triệu Văn H trộm cắp 01 xe nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 12U1 - 078.07 của ông Nông Văn M, với giá trị tài sản là 8.500.000đồng.

[5] Lần 02, khoảng 19 giờ 00 ngày 01/11/2020, Triệu Văn H tại Bệnh viện Đ tại đường L, phường T, thành phố L, theo đặt hàng của Chu Văn Đ, Triệu Văn H trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 12T1 - 7048 của ông Lê Minh D, . Trị giá tài sản là 3.400.000đồng.

[6] Lần 03, khoảng 18 giờ 45 ngày 26/11/2020, tại Bệnh viện Đ tại đường L, phường T, thành phố L Triệu Văn H trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 12L1 - 079.00 của anh Hoàng Văn C, trị giá tài sản là 5.100.000 đồng

[7] Lần 04, khoảng 19 giờ 00 ngày 01/12/2020, tại ký túc xá trường C Triệu Văn H trộm cắp được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 12S1 - 121.18 của chị Dương Thị T, trị giá tài sản là 11.900.000đồng;

[8] Lần 05, khoảng 19 giờ ngày 07/12/2020, tại khu vực chung cư, thuộc đường N, phường Đ, thành phố L Triệu Văn H trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 12P1 - 024.83 của anh Dương Việt A, trị giá tài sản là 4.250.000đồng;

[9] Lần 06, khoảng 18 giờ 50 ngày 16/12/2020, tại khu vực ký túc xá trường C1, thuộc đường N, phường Đ, thành phố L, Triệu Văn H trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 12H1 - 144.77 của chị Đào Thị U, trị giá tài sản là 5.100.000đồng;

[10] Lần 07, khoảng 19 giờ ngày 18/12/2020, tại khu vực vỉa hè đối diện số nhà 36 Lê Lợi, phường V, thành phố L, theo đặt hàng của Chu Văn Đ, Triệu Văn H trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 12D1 - 129.01 của anh Ngô Quốc B, trị giá 5.100.000đồng;

[11] Lần 08, khoảng 19 giờ 00 ngày 23/12/2020, tại khu vực ký túc xá trường C1, theo đặt hàng của Chu Văn Đ, Triệu Văn H trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 12T1 - 10781 của anh Đàm Minh V, trị giá tài sản là 10.200.000đồng.

[12] Tổng trị giá 03 xe mô tô Chu Văn Đ đặt với Triệu Văn H để Hiếu trộm cắp có giá trị là 18.700.000đồng.

[13] Hành vi nêu trên của bị cáo Triệu Văn H đã đủ căn cứ để xác định phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, hành vi của Chu Văn Đ đủ căn cứ để xác định phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[14] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình

hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động vẫn cố ý thực hiện để chiếm đoạt tài sản của người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[15] Xét tính chất phạm tội và vai trò của các bị cáo, đối với 03 lần Triệu Văn H trộm cắp tài sản theo đặt hàng của Chu Văn Đ nhận thấy hành vi của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo không có sự phân công, tổ chức thực hiện hành vi phạm tội chặt chẽ; Chu Văn Đ có hành vi hứa hẹn, tiêu thụ tài sản trộm cắp do Triệu Văn H thực hiện nên Chu Văn Đ có vai trò là người giúp sức tích cực đối với hành vi trộm cắp của Triệu Văn H. Vì thế, bị cáo Chu Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi, vai trò của bị cáo trong 03 lần bị cáo Triệu Văn H trộm cắp với giá trị tài sản trộm cắp là 18.700.000 đồng.

[16] Đối với bị cáo Triệu Văn H, bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp 08 lần, trong đó tài sản trộm cắp có giá trị thấp nhất là 3.400.000 đ, tài sản trộm cắp có giá trị cao nhất là 11.900.000 đ, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 53.550.000 đồng. Trong 08 lần trộm cắp nói trên, có 05 lần bị cáo tự thực hiện hành vi trộm cắp không có đồng phạm, 03 lần trộm cắp có đồng phạm là Chu Văn Đ, bị cáo có vai trò là người thực hành tích cực. Vì thế, bị cáo Triệu Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của bị cáo thực hiện với mức hình phạt nặng hơn bị cáo Chu Văn Đ.

[17] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo Triệu Văn H tác động gia đình để gia đình nộp 30.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại cho các bị hại, bị cáo Chu Văn Đ tác động gia đình nộp 4.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đối với bị cáo Triệu Văn H, có bố là ông Triệu Văn H1 được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang và một số giấy khen, bằng khen khác, mẹ bị cáo là Lương Thị C được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[18] Về tình tiết tăng nặng, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội trên 02 lần, các lần phạm tội chưa bị xử lý theo quy định pháp luật nên cùng phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Triệu Văn H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, do bị cáo sử dụng tiền có được từ việc trộm cắp tài sản không để làm nguồn sống chính.

[19] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân không tốt, đối với bị cáo Triệu Văn H năm 2014 đã từng bị kết án 02 lần đều về tội trộm cắp tài sản, nay đã được xóa án tích; bị cáo Chu Văn Đ năm 2014 bị kết án về tội Vận chuyển hàng cấm, nay đã được xóa án tích.

[20] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội như trên, nhận thấy các bị cáo còn coi thường pháp luật, đã từng bị kết án nhưng các bị cáo không lấy đó

làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, như vậy mới đảm bảo sự răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[21] Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

[22] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Dương Việt A, Ngô Quốc B, Đàm Minh V đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nay không có yêu cầu, đề nghị bồi thường. Các bị hại còn lại chưa được nhận lại tài sản đều có yêu cầu bồi thường thiệt hại theo giá trị tài sản mà Hội đồng định giá đã xác định. Bị cáo Triệu Văn H và Chu Văn Đ đều đồng ý thực hiện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại. Cụ thể, bị cáo Hiếu phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại độc lập với 05 lần bị cáo tự thực hiện hành vi trộm cắp, nhưng bị hại Dương Việt A đã được nhận lại tài sản nên bị cáo chỉ còn có trách nhiệm bồi thường cho Đào Thị U 5.100.000đồng, Nông Văn M 8.500.000đồng, Dương Thị T 11.900.000 đồng, Hoàng Văn C 5.100.000đồng, tổng cộng là 30.600.000đ. Ngoài ra bị cáo Hiếu còn phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường đối với 03 vụ trộm cắp có bị cáo Chu Văn Đ làm đồng phạm, tuy nhiên hai bị hại là Ngô Quốc B và Đàm Minh V không có yêu cầu bồi thường, bị cáo Chu Văn Đ tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường bị hại Lê Minh D với số tiền 3.400.000đ không yêu cầu bị cáo Hiếu phải chịu trách nhiệm cùng.

[23] Đối với bị cáo Chu Văn Đ, như phân tích ở trên bị cáo Đức chỉ còn phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Minh D với số tiền 3.400.000đ, nhưng bị cáo tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường không yêu cầu bị cáo Hiếu cùng chịu trách nhiệm, sự tự nguyện này của bị cáo Đức không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận, bị cáo Triệu Văn H không phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Minh D.

[24] Như vậy, bị cáo Hiếu phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại Dương Thị T, Đào Thị U, Nông Văn M, Hoàng Văn C với tổng cộng số tiền là 30.600.000đ; Bị cáo Chu Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Minh D số tiền 3.400.000đ.

[25] Về việc xử lý vật chứng: Đối với 01 vam chữ T, 02 đầu mũi nhọn bằng kim loại, 01 cờ lê là công cụ phạm tội cần tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại Samsung và 01 điện thoại Oppo là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi trộm cắp, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 giấy phép lái xe của Chu Văn Đ, là giấy tờ cá nhân cần trả lại cho bị cáo.

[26] Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; do các bị cáo đều thực hiện bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền tự nguyện nộp trước theo điểm g, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, cụ thể là bị cáo Triệu Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 30.000.000đồng mà chỉ phải chịu án phí dân sự với số tiền 600.000đ bị cáo phải bồi thường tiếp, bị cáo Chu Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 17, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn H; Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 17, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Văn Đ;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự; Điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn H và Chu Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1 Bị cáo Triệu Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại:

- Chị Đào Thị U với số tiền là 5.100.000đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng);

- Ông Nông Văn M với số tiền là 8.500.000đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng);

- Chị Dương Thị T với số tiền là 11.900.000 đồng (mười một triệu chín trăm nghìn đồng);

- Ông Hoàng Văn C với số tiền là 5.100.000đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền bị cáo Triệu Văn H có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại nói trên là 30.600.000đồng (ba mươi triệu sáu trăm nghìn đồng). Xác nhận gia đình bị cáo Triệu Văn H đã nộp thay cho bị cáo số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0000661 ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn. Bị cáo Triệu Văn H còn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại thêm số tiền là 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng).

3.2 Bị cáo Chu Văn Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại ông

Lê Minh D số tiền 3.400.000đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Xác nhận gia đình bị cáo Chu Văn Đ đã nộp thay cho bị cáo số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000669 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn ngày 30/3/2021. Bị cáo Chu Văn Đ được hoàn trả lại số tiền 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy với 01 (một) vạm chữ T bằng kim loại, 02 (hai) đầu mũi nhọn bằng kim loại dài 08cm, 01 (một) cờ lê kích thước hai đầu là 10 và 12;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu samsung SMT610F màu đỏ số IMEI 354402100886456, máy cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A93 màu xanh, số IMEI 868057056577738, máy cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại bị cáo Chu Văn Đ 01 (một) giấy phép lái xe số 200090200520 mang tên Chu Văn Đ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí:

- Buộc bị cáo Triệu Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Chu Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo; các Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Phương Thảo